

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: /TTr-UBND

DỰ THẢO

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Thực hiện Văn bản số 100/HĐND-VP ngày 05/6/2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về việc cho ý kiến xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 của HĐND tỉnh;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 17/7/2019, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn và các văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức, triển khai, thực hiện.

Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để thực hiện các chính sách theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và tích hợp các chính sách theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 và Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đồng thời, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức cá nhân trên địa bàn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để hình thành các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng hiệu quả kinh tế cho ngành sản xuất nông nghiệp hướng tới sản xuất bền vững, phù hợp với định hướng phát triển của Trung ương. Tuy nhiên, qua triển khai tổ chức thực hiện chính sách quy định theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, gồm: Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND, UBND tỉnh nhận thấy các đối tượng hưởng lợi

gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng.

Từ khi thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay tín dụng trên địa bàn tỉnh đến nay mới có 01 HTX và 01 trang trại tại thành phố Bắc Kạn được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bắc Kạn với tổng số vốn cam kết giải ngân là 2.000 triệu đồng; tổng số lãi suất đã hỗ trợ là 215,2 triệu đồng, dư nợ được hỗ trợ đến 30/4/2020 là 550 triệu đồng.

Thực tế, phần lớn HTX trên địa bàn tỉnh được thành lập còn hạn chế về năng lực quản trị, phương án kinh doanh chưa có tính khả thi hoặc HTX không có tài sản thế chấp hoặc tài sản đảm bảo để thế chấp ngân hàng nên khi tiếp cận với các Ngân hàng thương mại, hầu hết các HTX không vay được vốn hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất của Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND.

Qua đánh giá thực tế và nhu cầu của HTX, thành viên HTX, UBND tỉnh nhận thấy nếu có chính sách hỗ trợ lãi suất cho các thành viên HTX vay vốn để phục vụ mục đích sản xuất, chế biến các sản phẩm theo kế hoạch sản xuất chung của HTX, có liên kết chuỗi, có hợp đồng đầu ra cho sản phẩm thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên HTX, HTX có nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh. Chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng cho thành viên HTX cũng khả thi và phù hợp với thực tiễn, thành viên HTX sẽ có điều kiện về tài sản thế chấp, trách nhiệm cá nhân cụ thể... và thuận lợi hơn trong tiếp cận vay vốn tín dụng. Đồng thời chính sách này cũng sẽ khuyến khích là động lực để các hộ gia đình sản xuất nhỏ lẻ sẽ tích cực tham gia và tổ chức sản xuất theo phương thức sản xuất HTX.

Do vậy, UBND tỉnh báo cáo và đề xuất điều chỉnh khoản 1, Điều 11, Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND theo hướng:

- Bổ sung và mở rộng đối tượng hỗ trợ đến thành viên HTX.

- Tăng thời gian hỗ trợ từ 01 năm lên 03 năm để phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của HTX và phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các thành viên và các khoản vay trung hạn của các Ngân hàng thương mại.

UBND tỉnh đánh giá: Nếu điều chỉnh được chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng như vậy sẽ cơ bản tháo gỡ được khó khăn về nguồn vốn sản xuất kinh doanh cho HTX, đồng thời đây cũng là động lực thúc đẩy, khuyến khích các hộ dân tham gia và phát triển hình thức tổ chức sản xuất HTX.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Nghị Quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 1, Điều 11 của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, nhằm tháo gỡ được khó khăn về nguồn vốn sản xuất kinh doanh cho HTX, Doanh nghiệp và thành viên HTX đồng thời tạo động lực thúc đẩy, khuyến khích các hộ dân tham gia và phát triển hình thức tổ chức sản xuất HTX.

2. Quan điểm

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cho HTX, Doanh nghiệp và thành viên HTX tiếp cận được nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng đảm bảo theo các quy định của Nhà nước để đầu tư phát triển sản xuất.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh, sửa đổi khoản 1, Điều 11 của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, trong đó mở rộng đối tượng hỗ trợ đến các đối tượng vay là thành viên HTX; tăng mức hỗ trợ từ 01 năm lên 03 năm để phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của HTX và phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các thành viên và các khoản vay trung hạn của các Ngân hàng thương mại.

2. Đối tượng áp dụng: Mở rộng đối tượng hỗ trợ đến các đối tượng vay là thành viên HTX.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Theo quy định, trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thực hiện các bước như sau:

Theo quy định, trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thực hiện các bước như sau:

1. UBND tỉnh báo cáo, đề xuất ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (tại Văn bản số 2506/UBND –NNTNMT ngày 07/5/2020) và được HĐND tỉnh nhất trí tại cuộc họp ngày 07/5/2020 (tại Thông báo số 13/TB-HĐND).

Trên cơ sở nội dung chỉ đạo trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đăng tải trên công thông tin điện tử của tỉnh, gửi các cơ quan, đơn vị liên quan xin ý kiến góp ý (lần 1); đồng thời, gửi Sở Tư pháp thẩm định Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết đảm bảo theo quy định (lần 1).

2. Thực hiện Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 11/5/2020 của HĐND tỉnh,

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 58/TTr-UBND ngày 29/5/2020 về việc đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Nghị Quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn; HĐND tỉnh đã nhất trí tại Văn bản số 100/HĐND-VP ngày 05/6/2020 của Hội đồng nhân dân Bắc Kạn.

3. Trên cơ sở Văn bản số 100/HĐND-VP ngày 05/6/2020 của Hội đồng nhân dân Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, gửi các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến góp ý (lần 2) và xin ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị quyết sau khi điều chỉnh; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định (lần 2).

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa, hoàn thiện và trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Tên Nghị quyết: Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh.

- Nghị quyết gồm có 3 Điều:

+ Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh.

+ Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh, sửa đổi tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

+ Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, cụ thể:

Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND	Nội dung đề nghị điều chỉnh, sửa đổi
<p>“Điều 11. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm</p> <p>1. Chính sách hỗ trợ tín dụng.</p> <p>a) Đối tượng được hỗ trợ: Doanh</p>	<p>“Điều 11. Hỗ trợ tín dụng, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm</p> <p>1. Chính sách hỗ trợ tín dụng.</p> <p>a) Đối tượng được hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp</p>

<p>ng nghiệp, Hợp tác xã.</p> <p>b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất bằng 70% giá trị hợp đồng tối đa không quá 2.000 triệu đồng. Thời gian hỗ trợ tối đa 01 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.</p> <p>c) Điều kiện hỗ trợ: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với người dân trong thời gian 03 năm, giá trị hợp đồng từ 2.000 triệu đồng trở lên; có vay vốn của các tổ chức tín dụng.</p>	<p>tác xã (HTX), thành viên hợp tác xã.</p> <p>b) Mức hỗ trợ: - Đối với doanh nghiệp, HTX: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất bằng 70% giá trị hợp đồng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/đối tượng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần. - Đối với thành viên HTX: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 200 triệu đồng/thành viên. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.</p> <p>c) Điều kiện hỗ trợ: - Đối với doanh nghiệp, HTX: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với người dân trong thời gian 03 năm, giá trị hợp đồng từ 2.000 triệu đồng trở lên; có vay vốn của các tổ chức tín dụng. - Đối với thành viên hợp tác xã: Phải là thành viên HTX; vay vốn để sử dụng vào mục đích sản xuất chế biến các sản phẩm theo chuỗi liên kết của HTX và có hợp đồng cung cấp sản phẩm nông nghiệp cho HTX, Doanh nghiệp trong thời gian 03 năm hoặc có xác nhận của HTX về việc góp vốn của các thành viên, có vay vốn của các tổ chức tín dụng.</p>
--	---

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện của Nghị quyết sau khi điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND khoảng 56.736 triệu đồng, không phát sinh so với kinh phí mà Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 đang thực hiện, cụ thể: Dự kiến kinh phí tối đa (*dự kiến tất cả các thành viên đều có nhu cầu vay trong thời gian 03 năm*), với mức hỗ trợ lãi suất cho gói vay tối đa là 200 triệu đồng/01 hộ thành viên:

- Tổng số HTX hiện nay là 196 HTX với tổng số thành viên 1.751 thành viên, tuy nhiên hiện tại có 171 HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng thành viên là 1.576 người (trừ 25 HTX với 175 thành viên do HTX ngừng hoạt động)

- Nhu cầu kinh phí hỗ trợ trong 03 năm dự kiến là: 1.576 thành viên x 36 triệu đồng = 56.736 triệu đồng. (*1 thành viên x 200 triệu đồng x 6% lãi suất x*

03 năm = 36 triệu đồng).

VIII. THỜI GIAN TRÌNH HỌND TỈNH: Thời gian dự kiến trình HỌND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 HỌND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2020.

* *Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm:*

(1) *Dự thảo Nghị quyết của HỌND tỉnh;*

(3) *Báo cáo thực hiện và đánh giá tác động của Nghị quyết;*

(5) *Báo cáo Thuyết minh xây dựng Nghị quyết;*

(6) *Ý kiến đóng góp của các Sở, ngành, địa phương; Văn bản tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của các Sở, ngành, địa phương cho dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết;*

(7) *Báo cáo thẩm định của sở Tư pháp; giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.*

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HỌND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, đề nghị Thường trực HỌND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT HỌND tỉnh ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HỌND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- LĐVP;

Gửi bản giấy:

- TT HỌND tỉnh;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Thái Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, như sau:

“Điều 11. Hỗ trợ tín dụng, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

1. Chính sách hỗ trợ tín dụng:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), thành viên hợp tác xã.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với Doanh nghiệp, HTX: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất bằng 70% giá trị hợp đồng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/đối tượng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

- Đối với thành viên HTX: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 200 triệu đồng/thành viên. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với Doanh nghiệp, HTX: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với người dân trong thời gian 03 năm, giá trị hợp đồng từ 2.000 triệu đồng trở lên; có vay vốn của các tổ chức tín dụng.

- Đối với thành viên hợp tác xã: Phải là thành viên HTX; vay vốn để sử dụng vào mục đích sản xuất chế biến các sản phẩm theo chuỗi liên kết của HTX và có hợp đồng cung cấp sản phẩm nông nghiệp cho HTX, Doanh nghiệp trong thời gian 03 năm hoặc có xác nhận của HTX về việc góp vốn của các thành viên có vay vốn của các tổ chức tín dụng.

d) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh, sửa đổi tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày..... tháng.....năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh- Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, HS.....

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Du

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện và Đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh

Thực hiện Văn bản số 2604/UBND-TH ngày 12/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT chuẩn bị nội dung dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

1. Công tác, tham mưu, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố đã chủ động trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng thuộc diện được hưởng lợi từ chính sách trên địa bàn lựa chọn, tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp nhất. Đồng thời, xây dựng dự thảo hướng dẫn và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 kèm theo Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND để các cơ quan liên quan và địa phương có cơ sở tổ chức, thực hiện Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn có là 196 HTX, với 1.751 thành viên tham gia. Trong đó có 01 Liên hiệp HTX và 149 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (49 HTX trồng trọt, 31 HTX chăn nuôi, 03 HTX lâm nghiệp, 02 HTX nước sạch nông thôn, 64 HTX nông nghiệp tổng hợp) với trên 1.700 thành viên tham gia.

Theo báo cáo của các chi nhánh NHTM trên địa bàn, đến 30/4/2020, thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất đối với 02 khách hàng vay vốn phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND (HTX Nông nghiệp Đại Thành; trang trại chăn nuôi lợn của ông Hà Sỹ Phúc thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, Thành phố Bắc Kạn), với tổng số vốn cam kết giải ngân là 2.000 triệu đồng; tổng số lãi đã hỗ trợ là 215,2 triệu đồng, dư nợ được hỗ trợ đến 30/4/2020 là 550 triệu đồng.

Sau 01 năm HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 đến nay trên địa bàn chưa có doanh nghiệp, HTX nào được hỗ trợ chính sách tín dụng.

3. Những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Nghị quyết

Sau khi Quyết định số 2620/QĐ-UBND hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND được ban hành vào ngày 27/12/2019, dịch Covid-19

phát sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

Một số doanh nghiệp, HTX có nhu cầu vay vốn nhưng chưa đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của ngân hàng như: Doanh nghiệp, HTX đang có dư nợ trong ngân hàng do được vay theo các chính sách, chương trình khác hỗ trợ; hồ sơ pháp lý không đầy đủ, chặt chẽ, phương án sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả; một số dự án vượt quá khả năng tài chính của hợp tác xã,... Nguyên nhân là do còn hạn chế về năng lực sản xuất kinh doanh, kinh nghiệm quản lý, điều hành; chưa xây dựng được cách thức quản lý và sử dụng vốn; chưa tạo được mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc HTX không có tài sản thế chấp hoặc tài sản đảm bảo, chủ yếu là tài sản của thành viên tham gia HTX để thế chấp ngân hàng nên khi tiếp cận với các Ngân hàng thương mại hầu hết các HTX không vay được vốn hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất của Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND.

Theo Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định với thời gian HTX được vay vốn hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất trong 01 năm thì khi đó HTX chưa thu hồi được vốn sản xuất đã phải hoàn vốn cho ngân hàng nên khả năng tái sản xuất của HTX gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí có một số HTX sau khi thành lập năng lực tài chính quá hạn hẹp, không đủ điều kiện để vay vốn từ ngân hàng thương mại sau một thời gian hoạt động cầm chừng đã phải giải thể.

4. Những tác động của chính sách sau khi điều chỉnh Nghị quyết

Khi chính sách điều chỉnh, bổ sung của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh được thông qua, các sản phẩm nông nghiệp tham gia trong chuỗi liên kết có sức cạnh tranh trên thị trường. Thu nhập của người sản xuất, tổ chức đại diện của nông dân là các hợp tác xã nghiêm túc thực hiện theo Luật Hợp tác xã để đảm bảo quyền và lợi ích; các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại tham gia vào hoạt động sản xuất liên kết chuỗi tạo ra sản phẩm nông sản chất lượng cao để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng “được mùa mất giá” trong sản xuất nông nghiệp.

Khi chính sách được triển khai, thực hiện sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX có nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng giúp các thành viên HTX tự đứng ra vay vốn góp vào HTX hoặc đầu tư sản xuất tạo ra nguồn nguyên liệu cung cấp cho các HTX, doanh nghiệp là khả thi nhất, vì các thành viên HTX mới có tài sản thế chấp khi vay vốn và sẽ có trách nhiệm hơn với kết quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, khi có nguồn vốn các HTX và thành viên HTX sẽ chủ động đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, ...từ đó các sản phẩm có thể mạnh của địa phương mới thành hàng hóa, có thương hiệu và tham gia vào chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước. Đây cũng là giải pháp cơ bản thực hiện thành công Đề án cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến 2035.

Chính vì vậy, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề xuất điều chỉnh khoản 1, Điều 11, Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh là cần thiết.

5. Dự kiến nguồn lực để thực hiện sau khi Nghị quyết điều chỉnh

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện của Nghị quyết sau khi điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 khoảng 56.736 triệu đồng, không phát sinh so với kinh phí mà Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 đang thực hiện, cụ thể như sau:

Dự kiến kinh phí tối đa (giả thiết tất cả các thành viên đều có nhu cầu vay trong thời gian 03 năm), với mức hỗ trợ lãi suất cho gói vay tối đa là 200 triệu đồng/01 hộ thành viên.

+ Tổng số HTX hiện nay là 196 HTX với tổng số thành viên 1.751 người.

+ Dự kiến khả năng vay hiện nay là 171 HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng thành viên là 1.576 người (trừ 25 HTX với 175 thành viên do HTX ngừng hoạt động).

+ Mức tối đa mỗi thành viên vay 200 triệu đồng x 6% lãi suất x 03 năm = 36 triệu đồng.

+ Nhu cầu kinh phí hỗ trợ trong 03 năm dự kiến là: 1.576 thành viên x 36 triệu đồng = 56.736 triệu đồng.

6. Đề xuất, kiến nghị

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất điều chỉnh khoản 1, Điều 11, Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND theo hướng:

- Bổ sung và mở rộng đối tượng hỗ trợ đến thành viên HTX.

- Tăng mức hỗ trợ từ 01 năm lên 03 năm để phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của HTX và phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các thành viên và các khoản vay trung hạn của các Ngân hàng thương mại.

Sở Nông nghiệp và PTNT Báo cáo kết quả thực hiện và đánh giá tác động của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- GD, các PGD;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mỹ Hải